

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày: 23 - 02 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Rạng.

Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Đình Văn T - Sinh năm 1995 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 01, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; con ông Đình Văn L, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1963, cả hai hiện làm ruộng tại xã N, huyện N, Nam Định; vợ: Vũ Thị Mai L, sinh năm 1998, hiện đang ở Xóm 1, xã N, huyện N, Nam Định; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh tháng 11/2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Đình Văn T bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2020. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

**** Người bị hại:***

1. Anh Trần Đức H - Sinh năm: 1952;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Phan Văn Th – Sinh năm: 1992;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

3. Anh Trần Văn T - Sinh năm: 1983;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Ngọc – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đinh Văn N – Sinh năm: 1986;

Nơi cư trú: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về hành vi phạm tội: Khoảng 14 giờ, ngày 24 tháng 11 năm 2020, Đinh Văn T gặp Mai Văn M, sinh năm 1994, ở Xóm 1, xã N, huyện N tại cổng trường Trung học cơ sở xã N, M rủ T đi trộm cắp chó, mèo để lấy tiền chi tiêu cá nhân, T đồng ý. Sau khi T về nhà, M gọi điện thoại cho T bảo T chuẩn bị bả chó, xe mô tô và hẹn tối gặp nhau ở bến đò TT thuộc xã N để đi trộm cắp chó, mèo. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 11 năm 2020, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 18L1-345.12 mang theo bả chó do T tự làm đến bến đò TT thuộc xã N gặp M. M mang theo 01 vợt lưới bằng sắt tự chế, 01 cuộn băng dính màu đen, 01 bao xác rắn màu xanh, lái xe chở T đi theo đường đê TT để tìm chó, mèo trộm cắp. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, cùng ngày khi đến đường đê thuộc Tổ dân phố 7, thị trấn Q, T và M phát hiện 01 con chó, giống đực, loại chó Poodle, dòng chó Toy, lông xù, màu đen trắng của anh Trần Văn T, sinh năm 1983, ở Tổ dân phố 7, thị trấn Q, huyện N đang chạy trên đường, M lái xe đến gần con chó, T ngồi sau dùng vợt bắt chó rồi dùng băng dính màu đen quấn quanh mõm chó, sau đó cho chó vào bao xác rắn màu xanh để ở hõm xe phía trước. T và M đi tiếp theo đường đê thuộc Tổ dân phố 7, thị trấn Q, huyện N, đi được khoảng 1 km, lúc này khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày thì phát hiện 01 con mèo, giống đực, lông màu vàng của anh Phan Văn Th, sinh năm 1992, ở Tổ dân phố 7, thị trấn Q đang chạy bên đường, M điều khiển xe đến gần con mèo, T ngồi sau dùng vợt bắt mèo sau đó cho vào bao xác rắn màu xanh và để ở hõm xe phía trước. M và T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến đường liên xóm thuộc Tổ dân phố 4, thị trấn Q, huyện N, lúc này khoảng 0 giờ 40 phút ngày 25 tháng 11 năm 2020 thì phát hiện 01 con chó, giống cái, lông màu tro vàng của ông Trần Đức H, sinh năm 1952, ở Tổ dân phố 6, thị trấn Q, huyện N đang chạy bên đường, M lái xe đến gần con chó, T ngồi sau thả bả chó, sau đó T và M đi tiếp. Khoảng 05 phút sau, khi thấy chó đã ăn bả và nằm ra đường, T và M quay xe lại đang định bắt chó cho vào bao xác rắn thì bị tổ công tác Công an huyện N và Công an thị trấn Q tuần tra phát hiện bắt quả tang, M để xe mô tô lại rồi bỏ chạy còn T bị bắt giữ. Thu giữ của T 01 bao xác rắn màu xanh bên trong có 01 con chó,

giống đực, loại chó Poodle, dòng chó Toy, lông xù, màu đen trắng, còn sống và 01 con mèo, giống đực, lông màu vàng, còn sống; 01 con chó, giống cái, lông màu tro vàng, đã chết; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 18L1-345.12; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, vỏ màu vàng đen, số sim 0827.152.588; 01 cuộn băng dính màu đen treo ở xe mô tô; 01 vợt lưới bằng sắt tự chế, cán vợt dài 1,1 mét, vợt hình tròn, đường kính 50cm, đều đã qua sử dụng. Tổ công tác đã đưa Đinh Văn T cùng tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Q lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngày 25/11/2020, anh Phan Văn Th, anh Trần Văn T và ông Trần Đức H có đơn trình báo Công an thị trấn Q và Công an huyện N về việc mất trộm chó, mèo và đề nghị xử lý theo quy định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 26/HĐ-ĐGTS ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N, kết luận: Giá trị 01 con chó, giống cái, lông màu tro vàng, trọng lượng 14 kg là 1.190.000 đồng; Giá trị 01 con chó, giống đực, loại chó Poodle, dòng chó Toy, lông xù, màu đen trắng, trọng lượng 03 kg là 2.000.000 đồng; Giá trị 01 con mèo, giống đực, lông màu vàng, trọng lượng 2,5 kg là 225.000 đồng. Tổng cộng 3.415.000 đồng.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị cáo và tạm giam đối với Đinh Văn T, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để điều tra xử lý. Ngày 09 tháng 12 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Mai Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nhưng Mai Văn M đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 11 tháng 12 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N ra Quyết định truy nã đối với Mai Văn M.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 27/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đinh Văn T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án; đề nghị áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và khung hình

phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị; bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng mặt khác trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tích cực tác động đề nghị gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại nên Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Anh là anh trai của bị cáo T, ngày 28/8/2020 anh mua xe của T với giá 15.000.000đ hai bên đã làm giấy tờ mua bán và được UBND xã N xác nhận. Ngày 24/11/2020 T lấy xe của anh đi, anh không biết T sử dụng vào việc phạm tội. Tại phiên tòa anh đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho anh.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội: Bị cáo Đinh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 11 năm 2020 đến khoảng 0 giờ 50 phút, ngày 25 tháng 11 năm 2020, Đinh Văn T và Mai Văn M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 con chó, giống đực, loại chó Poodle, dòng chó Toy, lông xù, màu đen trắng, trọng lượng 03 kg có giá trị 2.000.000 đồng của anh Trần Văn T, sinh năm 1983, ở Tổ dân phố 7, thị trấn Q, huyện N; 01 con mèo, giống đực, lông màu vàng, trọng lượng 2,5 kg có giá trị 225.000 đồng của anh Phan Văn Th, sinh năm 1992, ở Tổ dân phố 7, thị trấn Q, huyện N và 01 con chó, giống cái, lông màu tro vàng, trọng lượng 14 kg có giá trị 1.190.000 đồng của anh Trần Đức H, sinh năm 1952, ở Tổ dân phố 6, thị trấn Q, huyện N thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản T và M có hành vi chiếm đoạt là 3.415.000 đồng. Giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt lớn hơn 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng.

Do đó bị cáo đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, đó là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật quy định và bảo vệ trong Bộ luật Hình sự, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của khu dân cư. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Văn T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo Đinh Văn T đã tích cực tác động, đề nghị gia đình bồi thường cho bị hại. Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng mặt khác trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo Đinh Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy cần thiết phải cách ly để tập trung giáo dục, cải tạo bị cáo một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, rèn luyện bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với Mai Văn M hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 14 tháng 01 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 con chó, giống cái, lông màu tro vàng, trọng lượng 14 kg, đã chết, do Đinh Văn T và Mai Văn M trộm cắp của anh Trần Đức H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành tiêu hủy theo quy định. Bà Nguyễn Thị D là mẹ đẻ của Đinh Văn T đã bồi thường cho anh Trần Đức H số tiền 1.190.000 đồng,

anh H không yêu cầu bồi thường thêm vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Đối với 01 con chó, giống đực, loại chó Poodle, dòng chó Toy, lông xù, màu đen trắng, trọng lượng 03 kg, còn sống và 01 con mèo, giống đực, lông màu vàng, trọng lượng 2,5 kg, còn sống do Đinh Văn T và Mai Văn M trộm cắp của anh Trần Văn T và anh Phan Văn Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh T và anh Th là chủ sở hữu, anh T và anh Th không yêu cầu bồi thường thêm vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 18L1-345.12. Quá trình điều tra xác định là xe mô tô đó Đinh Văn T đã bán cho anh Đinh Văn N ngày 28/8/2020. Ngày 24 tháng 11 năm 2020, Đinh Văn T lấy đi, anh N không biết T sử dụng vào việc trộm cắp tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy nên trả lại anh Đinh Văn N là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ màu vàng đen, số sim 0827.152.588 đã qua sử dụng thu giữ của Đinh Văn T mà T sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 cuộn băng dính màu đen; 01 bao xác rắn màu xanh; 01 vợt lưới dù bằng sắt tự chế, cán vợt dài 1,1 mét, vợt hình tròn, đường kính 50cm, đều đã qua sử dụng là công cụ Đinh Văn T và Mai Văn M sử dụng để đi trộm cắp tài sản cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo Đinh Văn T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
2. Xử phạt Đinh Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 11 năm 2020.
3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 cuộn băng dính màu đen; 01 bao xác rắn màu xanh; 01 vợt lưới dù bằng sắt tự chế, cán vợt dài 1,1 mét, vợt hình tròn, đường kính 50cm, đều đã qua sử dụng là công cụ Đinh Văn T và Mai Văn M sử dụng để đi trộm cắp tài sản.

- Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, vỏ màu vàng đen, số sim 0827.152.588 đã qua sử dụng thu giữ của Đinh Văn T mà T sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 18L1-345.12 cho anh Đinh Văn N.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 28/01/2021.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; vắng mặt người bị hại. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương